TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 02 - 2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn T, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Mỹ P (Nguyễn Mỹ P), sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là ông Ngô Văn T trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2002 ông (Ngô Văn T) và bà Huỳnh Mỹ P xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên tranh cãi.Ông và bà Huỳnh Mỹ P không còn chung sống với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Mỹ P. Về con chung có 01 người tên là Ngô Trung H (giới tính nam) sinh ngày 05/3/2004. Hiện con chung đã trưởng thành,

không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/02/2023, bị đơn là bà Huỳnh Mỹ P trình bày:

Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng và việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như về mâu thuẫn và thời gian không còn chung sống với nhau đúng như ông Ngô Văn T trình bày. Nay ông Ngô Văn T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Về con chung có 01 người tên là Ngô Trung H (giới tính nam) sinh ngày 05/3/2004. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Văn T yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Mỹ P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Xét về hôn nhân: Ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002 đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 cho đến nay mà không thể hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Ngô Văn T yêu cầu được ly hôn, bà Huỳnh Mỹ P đồng ý ly hôn. Do hôn nhân giữa ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P không được công nhận là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P thống nhất xác định có 01 người con là Ngô Trung H (giới tính nam) sinh ngày 05/3/2004. Hiện con chung đã trưởng thành, cả hai người không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung cả hai thống nhất xác định không có, đồng thời không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Ngô Văn T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Mỹ P là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Ngô Văn T đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018571 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước